

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-PT
Ngày 18-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo Lê Thị Hồng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Hồng L, sinh ngày 20-9-1984 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952; Có chồng tên Nguyễn Đăng T, sinh năm 1984; Có 02 người con, sinh năm 2008 và 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-8-2020 đến ngày 19-10-2020, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

Bị hại: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; Địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 23-12-2019, Lê Thị Hồng L lên xe buýt đưa rước công nhân đến Công ty Fuluh làm việc. Trên đường đi, L có nói chuyện qua lại với mọi người trên xe thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với bà Bùi Thị T, được mọi người can ngăn. Lúc này, L cầm sẵn trên tay 01 cái kéo bấm chỉ phòng khi đánh nhau với bà T. Đến khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, khi xe đến trước cổng Công ty TNHH F thuộc Khu phố L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, cả hai xuống xe và tiếp tục cự cãi, thách thức đánh nhau, trong quá trình đánh nhau L cầm kéo trên tay phải đâm trúng vào hông (nách) trái và cẳng tay trái của bà T gây chảy máu, bà T nắm được tay của L, hai bên giằng co qua lại, L giật tay ra rồi chạy vào Công ty làm việc. Bà T đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Cần Giuộc để điều trị vết thương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 04/CN ngày 22-01-2020 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cần Giuộc xác định:

- Tình trạng thương tích của Bùi Thị T lúc vào viện: Bệnh tình, tiếp xúc được, than đau + chảy máu vùng nách (T), cẳng tay (T) lượng vừa; (vết thương vùng cạnh nách (T) # 2cm, cẳng tay (T) # 2cm)

- Tình trạng hiện tại: Bệnh ổn, đã cắt chỉ vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 130/TgT.20-PY ngày 24-7-2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Long An kết luận đối với Bùi Thị T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương mặt sau cẳng tay trái, kích thước 1,5cmx0,5cm lành.
- 01 sẹo vết thương đường nách giữa bên trái, kích thước 02cmx0,5cm, sẹo lồi, màu nâu, không ảnh hưởng đến chức năng hô hấp.

2. Kết luận: Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế quy định về tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Thị T là 02%.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc tạm giữ: 01 cái kéo, loại kéo bấm chỉ dài 10,5cm, cán bằng kim loại màu vàng dài 6,5cm; lưỡi bằng kim loại, màu đen dài 04cm, có 02 mũi nhọn, do Lê Thị Hồng L giao nộp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 21/2020/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xét xử:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thị Hồng L 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, về quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Thị Hồng L thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà Thuận, được bà Thuận xin giảm nhẹ hình phạt, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn do con còn nhỏ, chồng đi làm ăn xa, công việc không ổn định, bản thân nuôi cha mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cậu ruột Nguyễn Đăng X là liệt sĩ và cậu ruột Nguyễn Hữu D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương năm 1988. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình cũng có thể giáo dục bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị Hồng L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Do có mâu thuẫn từ trước, vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 23-12-2019, khi xe buýt đưa rước công nhân đến trước cổng Công ty TNHH F thuộc Khu phố L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, sau khi xuống xe Lê Thị Hồng L đã dùng kéo bấm chỉ đâm 02 cái trúng vào vùng nách trái và cẳng tay trái của bà T, gây tổn thương cơ thể cho bà T với tỷ lệ là 02%.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm hại sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý làm tổn thương cơ thể của bị hại là 02%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà T dưới 11%, nhưng do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà T, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Hồng L về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới như hoàn cảnh gia đình khó khăn do con còn nhỏ, chồng đi làm ăn xa, công việc không ổn định, bản thân nuôi cha mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cậu ruột Nguyễn Đăng X là liệt sĩ và cậu ruột Nguyễn Hữu D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương năm 1988, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Mặt khác, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình giáo dục bị cáo, buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng có thể giáo dục bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị Hồng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng L 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18-5-2021).

Giao bị cáo Lê Thị Hồng L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Ân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo Lê Thị Hồng L có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị Hồng L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thị Hồng L vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị Hồng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Đức**